

TUẦN 8

TIẾT 36, 37 Văn bản: LỤC VÂN TIÊN CỨU KIỀU NGUYỆT NGÀ

(Trích *Truyện Lục Vân Tiên*-

Nguyễn Đình Chiểu)

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức, kĩ năng

Sau khi học xong bài này, học sinh:

a) Kiến thức

- Biết về t/ giả Nguyễn Đình Chiểu và tác phẩm *Truyện Lục Vân Tiên*.
- Hiểu thể loại thơ lục bát truyền thống của dân tộc qua tác phẩm *Truyện Lục Vân Tiên*.

Vân Tiên.

- Hiểu về nhân vật, sự kiện, cốt truyện trong tác phẩm *Truyện Lục Vân Tiên*.
- Hiểu khát vọng cứu người, giúp đời của tác giả và phẩm chất của hai nhân vật Lục Vân Tiên và Kiều Nguyệt Nga.

Lục Vân Tiên và Kiều Nguyệt Nga.

- Hiểu và lí giải được vị trí của tác phẩm *Truyện Lục Vân Tiên* và đóng góp của Nguyễn Đình Chiểu cho kho tàng văn học dân tộc.

- Vận dụng kiến thức để nắm được giá trị nội dung và nghệ thuật của một đoạn trích trong tác phẩm *Truyện Lục Vân Tiên*.

b. Kĩ năng

- Đọc - hiểu một đoạn trích truyện thơ.
- Nhận diện và hiểu được tác dụng của các từ địa phương Nam Bộ được sử dụng trong đoạn trích.
- Cảm nhận được vẻ đẹp của hình tượng nhân vật lí tưởng theo quan niệm đạo đức mà Nguyễn Đình Chiểu đã khắc họa trong đoạn trích.

2. Định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh

a) Các phẩm chất

- Biết ca ngợi cái đẹp, cái thiện, căm ghét bọn cướp xấu xa.

b) Các năng lực chung

- Năng lực tự học; giải quyết vấn đề; sáng tạo;

c) Các năng lực chuyên biệt

- Năng lực cảm thụ văn học; giao tiếp

II. CHUẨN BỊ

GV:- Bảng phụ, phiếu bài tập. Tư liệu tham khảo về tác phẩm, tranh ảnh tác giả

HS:- Soạn bài. Sưu tầm kiến thức bổ sung về tác phẩm, tác giả.

III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

- Phương pháp: Vấn đáp, thuyết trình
- Kỹ thuật dạy học: động não

THẦY	TRÒ	CHUẨN KT- KN CẦN ĐẠT
Cố thủ tướng Phạm Văn Đồng từng nói: “Trên trời có những vì sao có ánh sáng khác thường, nhưng thoát nhìn chưa thấy sáng; song càng nhìn càng thấy sáng. Nguyễn Đình Chiểu – nhà thơ yêu nước vĩ đại của nhân dân miền Nam thế kỉ XIX – là một trong những ngôi sao sáng lấp lánh trên bầu trời văn học Việt Nam . <i>Truyện Lục Vân Tiên</i> của Nguyễn Đình Chiểu	- Nghe	

câu lục bát. c. Kết cấu: Theo kiểu chương hồi d. Truyện kể về cuộc đời đầy truân chuyên của một nho sinh là Lục Vân Tiên, gồm 4 phần: + LVT cứu KNN khỏi tay bọn cướp. + LVT gặp nạn được thần và dân cứu. + KNN gặp nạn và được cứu + Đoàn tụ: LVT – KNN gặp lại sum vầy hạnh phúc. e. Giá trị nội dung - Truyền dạy đạo lí làm người. - Đề cao tinh thần nghĩa hiệp, cứu khổn phò nguy - Khát vọng về lẽ công bằng, tốt đời, đẹp đạo . g. Giá trị nghệ thuật : Truyện thơ lục bát, ngôn ngữ giản dị, sử dụng phương thức diễn xướng dân gian: kể, hát... h. Được lưu truyền khắp các tỉnh Nam Bộ bằng nhiều hình thức sinh hoạt dân gian: hát Vân Tiên, nói thơ, kể truyện... Được in nhiều lần, phiên âm tiếng quốc ngữ, dịch sang tiếng Pháp và lan rộng ảnh hưởng ra toàn quốc. + GV hướng dẫn HS tìm hiểu các chú thích là từ địa phương: 2, 6, 7, 11, 16, 24 H: Trình bày những hiểu biết của em về văn bản ở những khía cạnh sau: + Thể loại + Phương thức biểu đạt + Bố cục của văn bản và nêu rõ nội dung từng phần H: Đoạn trích LVT cứu KNN giống truyện nào trong truyện cổ dân gian? Tại sao tác giả dùng khuôn mẫu này?	- Tìm hiểu các chú thích GV hướng dẫn - Trình bày - Suy nghĩ	muốn gửi gắm qua tác phẩm. <i>c. Từ khó</i> <i>d. Thể loại và phương thức biểu đạt</i> - Thể loại - PTBD: Tự sự kết hợp miêu tả, biểu cảm <i>e. Bố cục: 2 phần</i> + Phần 1: 14 câu thơ đầu: LVT đánh cướp + Phần 2: còn lại; Cuộc trò chuyện giữa LVT và
---	---	--

II. Hướng dẫn HS tìm hiểu văn bản H: Xác định nhân vật, sự việc chính của đoạn trích ? H: Hình ảnh Lục Vân Tiên được tác giả miêu tả ở những phương diện nào? H: Hoàn cảnh Lục Vân Tiên đánh cướp? H: Hình ảnh bọn cướp được m/tả ntn? + Đông, hung hãn dữ tợn, nhiều vũ khí. H: Lục Vân Tiên đánh cướp được tác giả miêu tả qua những hình ảnh thơ nào? H: Em hiểu thế nào là "tả đột hữu xung", "Triệu Tử phá vòng Đương Dang"? H: Em có nhận xét gì về cách đánh cướp của Lục Vân Tiên? - Cách đánh công khai堂堂 hoàng: trở mặt gọi tên như những anh hùng hảo hán xưa... H: Nhận xét gì về ngôn ngữ và nghệ thuật miêu tả hình ảnh Lục Vân Tiên đánh cướp? Tác dụng? + Sử dụng thành ngữ "tả đột hữu xung". + Sử dụng các động từ mạnh "bẻ, xông, phá, ..." miêu tả hành/đ nhanh, mạnh. + Nghệ thuật so sánh: ví hành động Lục Vân Tiên với Triệu Tử Long – tướng trẻ của Lưu Bị trong thời Tam Quốc dũng cảm 1 mình phá vây quân Tào bảo vệ A Đầu con của Lưu Bị. + Xây dựng hình ảnh đối lập giữa một bên là lũ cướp vừa đông vừa hung hãn một bên là Lục Vân Tiên chỉ có một mình. H: Qua đó, đặc điểm nào trong tính cách của Lục Vân Tiên được bộc lộ? + Bình:- Hành động đánh cướp của LVT trước tiên xuất phát từ tình thương yêu những con người đang gặp hoạn nạn và	II. Tìm hiểu v/bản - Phát hiện - Phát hiện - Phát hiện - Phát hiện - Phát hiện - Giải thích - Nhận xét - Phân tích - Đánh giá, bình	KNN. II. Tìm hiểu văn bản 1. Hình ảnh Lục Vân Tiên <i>a. Lục Vân Tiên đánh cướp</i> - Hành động: + Bẻ cây làm gậy ... xông vô": + Tả đột hữu xung - Lời nói: + kêu rằng "bớ đảng...hại dân" -> Sử dụng thành ngữ, động từ mạnh, bp so sánh, đối lập...
--	--	--

từ sự bất bình trước hành động bất nhân bất nghĩa của bọn cướp. Hành động ấy bộc lộ tính cách anh hùng, tài năng và tấm lòng vị nghĩa... H: Hãy chọn thơ đề tên mình hoạ cho tranh minh hoạ SGK?	-Tự bộc lộ	-> Hình ảnh con người lí tưởng vị nghĩa vong thân, hào hiệp, quả cảm, dũng mãnh.
TIẾT 37		
H: Theo dõi đoạn 2, nêu nội dung của đoạn?	- Phát hiện	
H : Sau khi đánh tan bọn cướp, Lục Vân Tiên có những hành động gì? Hãy phân tích ý nghĩa của lời nói, việc làm ấy?	- Phát hiện, phân tích	<i>b. Cuộc gặp gỡ giữa Lục Vân Tiên và Kiều Nguyệt Nga</i> - hỏi: ai than khóc... - đáp: khoan...phận trai -> ân cần hỏi han, tìm cách an ủi, cư xử tế nhị, coi trọng lễ giáo gia phong, danh dự bản phận Làm ơn há dễ trông người trả ơn... Nhớ câu kiến nghĩa... anh hùng -> làm việc nghĩa là một bản phận, lẽ tự nhiên => Cách cư xử mang tinh thần nghĩa hiệp (chính trực, hào hiệp), trọng nghĩa khinh tài, từ tâm nhân hậu của bậc anh hùng hảo hán.
H: Em có nhận xét gì về thái độ của Lục Vân Tiên với Kiều Nguyệt Nga?	- Nhận xét	
H: Qua đó em cảm nhận thêm được vẻ đẹp nào trong tính cách của LVT? + Bình: Với những nét tính cách đó h/ả LVT là h/ả đẹp lí tưởng mà NĐC gửi gắm niềm tin và ước vọng của mình, khát vọng hành đạo cứu đời...	- Đánh giá, bình	
H: Kiều Nguyệt Nga được tác giả khắc hoạ chủ yếu qua phương diện nào (so sánh với Lục Vân Tiên)?	- Phát hiện, so sánh	
- LVT khắc hoạ chủ yếu qua hành động còn KNN khắc hoạ chủ yếu qua lời nói.	- Phân tích, đánh giá, bình	
H: Qua ngôn ngữ, lời nói của Kiều Nguyệt Nga, em hiểu gì về nàng?	-Tự bộc lộ	2. Nhân vật Kiều Nguyệt Nga - tôi...quê nhà...
H: Em cảm nhận như thế nào về vẻ đẹp tâm hồn của kiều Nguyệt Nga?		-> chân thật
- Xem trọng ơn nghĩa: “ơn ai một chút		- làm con đâu dám cãi cha...

chẳng quên”, chung thủy, hi sinh với tình yêu tự nguyện của mình... H: Qua nhân vật Lục Vân Tiên và Kiều Nguyệt Nga, em hãy cho biết thái độ, quan điểm thẩm mỹ của tác giả khi xây dựng hai n/v này? H: Nhiều ý kiến cho rằng số phận và tính cách nhân vật LVT có nhiều nét tương đồng với tác giả NĐC. Qua đoạn trích và toàn bộ tác phẩm em hiểu gì về con người tác giả? + Cúi trọng nghĩa khí. + Trân trọng giá trị đạo đức truyền thống + Khát vọng hạnh phúc. + Khát vọng hành đạo giúp đời. III. Hướng dẫn HS đánh giá, kq H: Em có nhận xét gì về nghệ thuật xây dựng nhân vật, ngôn ngữ, cách kể chuyện trong văn bản ? H: Từ đó hãy khái quát giá trị nội dung và ý nghĩa của đoạn trích?	- Trao đổi, trình bày - Tự bộc lộ III. Đánh giá, kq + Khái quát giá trị nghệ thuật và nội dung, ý nghĩa của văn bản.	-> hiểu thảo, coi trọng lễ giáo. - quân tử tiện thiếp -> nói năng dịu dàng mực thước, khiêm nhường - Gắn câu báo đức thù công... -> là người trọng nghĩa - Hà Khê -> Tự nguyện gắn bó với LVT, giữ trọn ân tình... => Người con gái thủy chung, tình nghĩa. III. Tổng kết 1. Nghệ thuật (SGK) 2. Nội dung (SGK) 3. Ý nghĩa văn bản - Đoạn trích ca ngợi phẩm chất cao đẹp của 2 nhân vật LVT, KNN và khát vọng hành đạo cứu đời của tác giả.
--	---	---

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

- Phương pháp: thực hành vận dụng
- Kỹ thuật: động não
- Năng lực: tự học

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HĐ CỦA TRÒ	CHUẨN KTKN CẦN ĐẠT
Hướng dẫn hs luyện tập + Yêu cầu HS đọc bài đọc thêm H: Viết đoạn văn từ 5-7 câu trình bày cảm nhận của em về nhân vật LVT.	Hs luyện tập + Đọc bài đọc thêm + Viết bài -> Đọc -> Nhận xét	III/ Luyện tập : Bài 1: Đọc thêm Bài 2:

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

- Phương pháp: vấn đáp
- Kỹ thuật: động não
- Năng lực: tự học

THẦY	TRÒ	C KT- KN CẦN ĐẠT
------	-----	------------------

IV. Hướng dẫn HS vận dụng H: Vẽ sơ đồ tư duy hoàn thiện nội dung bài học? - GV cho HS đề xuất tình huống mới mang tính thực tiễn - Tổ chức triển khai (có thể ở lớp ở nhà)	IV. Vận dụng - Vẽ -> Nhận xét HS đề xuất tình huống mới -> triển khai	
--	---	--

E. HOẠT ĐỘNG TÌM TÒI, MỞ RỘNG (1')

- Phương pháp: vấn đáp
- Kỹ thuật: động não
- Năng lực: tự học

THẦY	TRÒ	CKT- KN CẦN ĐẠT
V. Hướng dẫn HS tìm tòi, mở rộng - Hiểu và dùng được một số từ Hán Việt thông dụng ở phần <i>Chú thích</i> . - Học thuộc lòng đoạn trích. - Phân tích về 2 n/v LVT và KNN thông qua lời nói và hành động của nhân vật.	V. Tìm tòi, mở rộng - Tìm tòi	Luyện tập